TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày: 21/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Đình Hiển;

2. Bà Đào Thị Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên *tham gia phiên tòa:* Bà Đào Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại Nhà Văn hóa xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân huyện TL mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T**, sinh năm 1989, tại: xã CgC, huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản NH, xã CgC, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn B, sinh năm 1964 và bà: Lò Thị X, sinh năm 1966; Vợ: Lò Thị Th, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/4/2023 bị Công an xã NT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024, chuyển tạm giam ngày 24/02/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Hoàng Đình H, sinh năm 1983 *"Vắng mặt"*

- Bà Chu Thị T, sinh năm 1964 *"Vắng mặt"*

Cùng địa chỉ: Thôn CĐ, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/02/2024, Tổ công tác Công an xã LX, xã NT phối hợp với Công an huyện TLthực hiện công tác tuần tra kiểm soát tại khu vực thôn CĐ, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên phát hiện trước cổng nghĩa trang thôn CĐ có 02 thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, 01 nam thanh niên điều khiển xe bỏ chạy, thanh niên còn lại tự khai nhận là Quàng Văn T, sinh năm 1989 ở bản NH, xã CgC, huyện S, tỉnh Sơn La. Quá trình kiểm tra, phát hiện tại túi quần phía sau bên trái T đang mặc có 01 gói giấy bạc bên trong có chất màu trắng dạng cục và bột. Tại chỗ T khai nhận chất màu trắng dạng cục và bột trên là ma túy loại Heroine của nam thanh niên (không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ) vừa đi cùng đưa cho T để vào nghĩa trang cùng sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra còn thu giữ tại túi áo bên phải phía trước T đang mặc 02 ống nước cất chưa qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TL đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Quàng Văn T tại ký túc xá ĐA, thôn ĐT, xã NT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên, kết quả không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Vật chứng thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu M1, bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng dạng cục và bột.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có 02 xi lanh loại 03ml và 02 ống nước cất đều chưa qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 326/KL-KTHS(MT) ngày 24/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi kí hiệu M1, có khối lượng là 0,201 gam là ma túy, loại Heroine.

Sau giám định hoàn lại 01 phong bì niêm phong ghi số 326/KL-KTHS(MT), bên trong có chứa 0,196 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 mảnh giấy bạc; 01 vỏ phong bì đựng mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra Quàng Văn T khai nhận: Vào sáng ngày 21/02/2024 khi T đang ở nhà trọ một mình tại ký túc xá ĐA, thôn ĐT, xã NT, huyện VG thì có một nam thanh niên (không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến và rủ T *"Có chơi ma túy không thì đi cùng"*, do bản thân là người nghiện ma túy nên T đồng ý và bảo *"đi thì đi"*. Sau đó người nam thanh niên này điều khiển xe mô tô chở T đi đến một cửa hàng thuốc ven đường (không xác định được tên, địa chỉ cửa hàng) mua 02 ống nước cất, 02 xi lanh để phục vụ việc sử dụng ma túy và đưa cho T cầm cất vào túi áo phía trước bên phải T đang mặc. Người nam thanh niên này tiếp tục điều khiển xe chở T đi mua ma túy, khi đi đến gần khu vực nghĩa trang thôn CĐ, xã NT, người này sử dụng điện thoại gọi cho một người khác rồi bảo T xuống xe và chỉ T đi về phía viên gạch ở dệ đường kiểm tra xem có ma túy ở đó không để lấy. T xuống xe tiến lại gần chỗ viên gạch kiểm tra thì thấy dưới viên

gạch có 01 gói giấy bạc bên trong có chất màu trắng dạng cục và bột, do sử dụng nhiều lần nên T biết đây là ma túy loại Heroine. T cầm gói giấy bạc trên cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi lên xe đi cùng người nam thanh niên đi tìm chỗ cùng sử dụng, đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt qủa tang. Quá trình kiểm tra, nam thanh niên đi cùng T đã bỏ chạy.

Quá trình điều tra, Quàng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKSTL ngày 17/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Quàng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL:

Giữ nguyên nội dung cáo trạng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Về hình phạt: Tuyên phạt bị cáo Quàng Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 0 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/02/2024.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định ghi số 326/KL-KTHS(MT), bên trong có chứa 0,196 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 mảnh giấy bạc; 01 vỏ phong bì đựng mẫu vật gửi giám định.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có 02 xi lanh loại 03ml và 02 ống nước cất đều chưa qua sử dụng.

+ Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TL; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện TL lập hồi 13 giờ 45 phút ngày 21/02/2024; Bản Kết luận giám định số: 326/KL-KTHS(MT) ngày 24/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Lời khai của người chứng kiến anh Hoàng Đình H và bà Chu Thị T; Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ này phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/02/2024 tại khu vực nghĩa trang thôn CĐ, xã NT, huyện TT, tỉnh Hưng Yên, Quàng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,201g ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi trên của Quàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội; Bị cáo cư trú tại vùng dân tộc thiểu số, có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo vẫn cố ý mua và tàng trữ ma túy để nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu trái pháp luật của mình. Do vậy phải bắt bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; đối với 01 mảnh giấy gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, 02 xi lanh và 02 ống nước cất là vật không có giá trị sử dụng. Do vậy sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với nam thanh niên chở T đi mua ma túy và việc nam thanh niên đó mua ma túy của ai, do T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[7]Về án phí: Gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, bị cáo đề nghị miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn T 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/02/2024.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định ghi số 326/KL-KTHS(MT), bên trong có chứa 0,196 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1, 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì đựng mẫu vật gửi giám định.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có 02 xi lanh loại 03ml và 02 ống nước cất đều chưa qua sử dụng.

(*Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKSTL ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên*).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện TL;*
- *Công an huyện TL;*
- *Chính quyền địa phương;*
- *Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh HưngYên;*
- *Bị cáo;*
- *Chi cục THA dân sự huyện TL;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lý